

# Báo cáo tóm tắt chính sách

Tháng 1/2013



## Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và khôi phục cầu nội địa

Kịch bản tối ưu kinh tế Việt Nam 2013: tăng trưởng 5,31%, lạm phát 7,32%, thất nghiệp thành thị 3,85%

### Giải pháp chính sách 2013:

- Chính sách tiền tệ: tăng trưởng tín dụng 12% kết hợp phân bổ tập trung cho nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Chính sách lãi suất: tập trung giảm lãi suất thực, mở rộng Quỹ bảo lãnh tín dụng, xử lý nợ xấu gắn chặt với tái cơ cấu hệ thống ngân hàng.
- Chính sách tài khóa: bớt thắt chặt trong ngắn hạn theo hướng nghịch chu kỳ, tập trung giảm thuế và tăng chi tiêu dùng cuối cùng của Chính phủ cho hạ tầng giao thông nông thôn, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản.
- Chính sách thuế: giảm thuế thu nhập doanh nghiệp xuống 20%, thuế giá trị gia tăng VAT xuống 5%, và giảm thuế thu nhập cá nhân ngay từ đầu năm.

Báo cáo tóm tắt chính sách được viết dựa trên kết quả nghiên cứu “**Báo cáo đánh giá kết quả phát triển kinh tế 2012 và dự báo tác động tình hình 2013 đến các yếu tố quyết định phát triển con người**” của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (tháng 12/2012), trong khuôn khổ Dự án “Nâng cao năng lực xây dựng các chính sách phát triển con người ở Việt Nam” (HDPN) do UNDP tài trợ.

### Giới thiệu

Biến động kinh tế toàn cầu năm 2012 và triển vọng năm 2013 có tác động không nhỏ tới xu hướng biến động của nền kinh tế Việt Nam. Mục tiêu chính của Báo cáo này nhằm cung cấp các thông tin cho các nhà hoạch định chính sách về dự báo kịch bản kinh tế 2013 và giai đoạn 2013-2015. Đồng thời, Báo cáo cũng nêu một số kiến nghị chính sách nhằm tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng trong năm 2013.

### Quan điểm tiếp cận & phương pháp

Nghiên cứu này tiếp cận dựa trên việc xem xét tình hình kinh tế Việt Nam năm 2012 trong bối cảnh biến động của kinh tế thế giới. Các mô hình kinh tế lượng được xây dựng để đo lường và dự báo các kịch bản tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp dựa trên các chỉ báo nguồn lực đầu vào mà Chính phủ đã công bố và đang nỗ lực thực hiện năm 2013.

Các mô hình được phân tích theo chuỗi



thời gian từ 1986 đến 2012. Dữ liệu trong nghiên cứu này được cung cấp bởi Tổng cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và một số tổ chức quốc tế (UNDP, IMF, WB, ADB).

### Viện Khoa học xã hội Việt Nam (VASS)

Nhóm tác giả báo cáo tóm tắt:

Ths. Nguyễn Cao Đức  
(ngcaoduc@yahoo.com)  
Ths. Lê Văn Hùng  
Ths. Nguyễn Thị Minh Phương  
TS. Phí Vĩnh Tường

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn  
Phó Chủ tịch Viện KHXHVN

## Tác động của kinh tế thế giới

Suy giảm kinh tế thế giới tác động tiêu cực tới vốn đầu tư phát triển toàn xã hội qua thu hẹp vốn FDI vào Việt Nam. Đóng góp điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội Việt Nam của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã giảm mạnh từ 16,81% năm 2007 xuống chỉ còn -2,97% năm 2009, ước tính -1,95% năm 2012.

Do tổng cầu của các cực tăng trưởng phía Đông và Tây (toàn cầu) đều suy giảm kéo theo giá hàng hóa thế giới giảm tốc năm 2012 (đặc biệt giá lương thực, thực phẩm) khiến không chỉ kim ngạch xuất khẩu mà cả lạm phát của Việt Nam cũng giảm tốc theo. Theo tổ chức FAO, nhiều khả năng giá lương thực và thực phẩm thế giới năm 2013 sẽ tăng cao hơn, qua đó gia tăng áp lực lạm phát chi phí đẩy lên lạm phát Việt Nam năm 2013.

Cầu thị trường quốc tế đối với hàng xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt trong hai năm 2009 và 2012, bị thu hẹp. Dự báo năm 2013, cầu ngoại sẽ dần hồi phục nhưng với tốc độ rất chậm. Tuy vậy, với các hàng thiết yếu nông, lâm, thủy sản và may mặc, thì Việt Nam vẫn có cơ hội gia tăng mạnh hơn ở thị trường EU, Mỹ và Nhật Bản.

## Tăng trưởng kinh tế

Do độ mở của nền kinh tế lớn (vượt 170%), Việt Nam trở nên nhạy cảm hơn với biến động mạnh của kinh tế khu vực và toàn cầu. Đồ thị 1 chỉ ra tăng trưởng kinh tế Việt Nam (2006-2012) có cùng xu hướng thay đổi thẳng, trảm với biến động của tăng trưởng khu vực và quốc tế. Dự báo trong năm 2013, xu hướng đi lên chung của tăng trưởng toàn cầu sẽ là một cơ hội tốt để Việt Nam duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng ở mức hợp lý.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2012 đạt mức 5,03% được xem là kết quả phù hợp chấp nhận được. Tỷ lệ lạm phát năm 2012 của Việt Nam giảm tốc xuống mức thấp 6,81% (từ mức rất cao 18,13% của năm 2011). Đây có thể được xem là một điểm sáng giúp thiết lập ổn định kinh tế vĩ mô và bước đầu giúp hạ thấp lạm phát kỳ vọng cho năm 2013. Tổng cầu suy giảm mạnh kéo theo

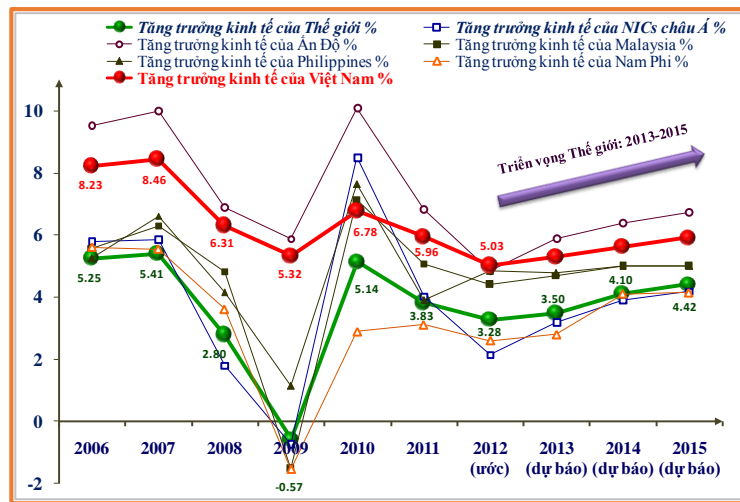
khoảng cách giữa tăng trưởng thực và tiềm năng giảm tốc theo. Kết quả là lạm phát cũng giảm tốc theo (trễ 1 năm).

Trong năm 2012, tăng trưởng kinh tế giảm tốc 0,86% (so với 2011) đã kéo theo sự sụt giảm 0,98% trong chỉ tiêu cuối cùng của Chính phủ. Điều này gây ảnh hưởng gián tiếp tới khôi phục tổng cầu và hạn chế phần nào tới chỉ tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ giáo dục, y tế, cũng như chi chuyển nhượng từ Chính phủ cho người thu nhập thấp và người nghèo.

Suy giảm tăng trưởng kinh tế có tác động tiêu cực tới tình trạng việc làm thông qua kênh thu hẹp quy mô sản xuất, tạm ngưng hoặc phá sản doanh nghiệp (chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ). Kết quả tính toán cho thấy, khi tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm đi 1% sẽ dẫn tới giảm 0,07% tốc độ tăng trưởng lực lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế. Điều này sẽ gia tăng tình trạng bấp bênh “thu nhập thường xuyên” của người lao động và ảnh hưởng trễ tiêu cực tới hành vi tiêu dùng của họ (tâm lý hạn chế tiêu dùng và tăng tiết kiệm).



**BÁO CÁO  
TÓM TẮT  
CHÍNH  
SÁCH**



**Đồ thị 1:**  
Tăng trưởng kinh tế Việt Nam so với tăng trưởng khu vực và thế giới năm 2012

Nguồn: Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới, và GSO, 2012

## Ba kịch bản triển vọng kinh tế VN

Ba kịch bản triển vọng kinh tế cho Việt Nam ngắn hạn (2013) và trung hạn (2013-2015) được thiết lập dựa trên phân tích xu hướng biến động chung của kinh tế thế giới và bối cảnh chính sách kinh tế vĩ mô trong nước.

### Kịch bản 1:

Giả thiết năm 2013: 1/Kinh tế thế giới trì trệ hơn. Nợ công châu Âu trở nên

trầm trọng. Giá hàng hóa và lương thực thế giới trầm lắng. 2/ Chính sách tiền tệ và tài khóa của Việt Nam tiếp tục thắt chặt. Cầu nội địa suy giảm mạnh. Nợ xấu bất động sản hầu như không có triển vọng được giải cứu. Dự báo Việt Nam năm 2013: Tăng trưởng kinh tế là 4,92%; lạm phát là 5,8%; và thất nghiệp thành thị 4,1%.

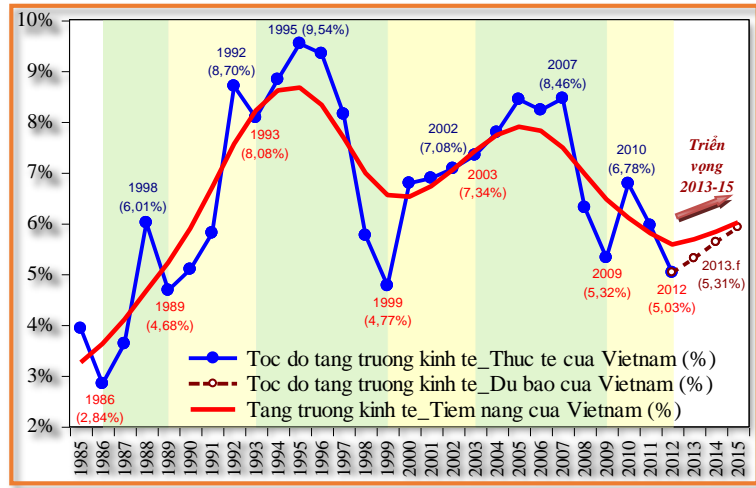
**Kịch bản 2:**

Giả thiết năm 2013: 1/ Kinh tế thế giới phục hồi chậm chạp. Tình trạng trầm trọng của nợ công châu Âu giảm bớt. Kinh tế Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ phục hồi chậm chạp. Giá hàng hóa và lương thực toàn cầu tăng nhẹ. 2/ Chính sách tiền tệ và tài khóa của Việt Nam vẫn thận trọng nhưng bớt chặt chẽ hơn (so với năm 2012). Cầu nội địa hồi phục chậm chạp. Nợ xấu bất động sản có triển vọng được giải cứu. Dự báo Việt Nam năm 2013: Tăng trưởng kinh tế 5,31%; lạm phát 7,32%; và thất nghiệp thành thị 3,85%.

**Kịch bản 3:**

Giả thiết năm 2013: 1/ Kinh tế thế giới phục hồi mạnh mẽ hơn. Nợ công châu Âu được kiểm soát chặt chẽ hơn. Kinh tế Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ phục hồi mạnh hơn; 2/ Chính sách tiền tệ và tài khóa của Việt Nam được nới lỏng linh hoạt (so với năm 2012). Tổng cầu nội địa phục hồi mạnh mẽ. Nợ xấu bất động sản có triển vọng hầu như được giải cứu. Dự báo Việt Nam năm 2013: tăng trưởng kinh tế là 5,7%; lạm phát là 8,84%; thất nghiệp thành thị 3,6%.

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2013 vẫn phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn. Tổng cầu thế giới bị suy yếu thêm khi tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc và Ấn Độ suy giảm rõ rệt năm 2012. Ở Việt Nam, xu hướng cắt giảm nợ đang diễn ra ở cả khu vực doanh nghiệp và hộ gia đình dẫn đến cầu nội địa còn cần nhiều thời gian để hồi phục hoàn toàn.



Đồ thị 2:  
Biến động chu kỳ kinh doanh của Việt Nam và triển vọng năm 2013

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO) và nhóm tác giả VASS, 2012

Nền kinh tế sẽ tăng trưởng chậm lại trong trung hạn. Giai đoạn 1989-2012, kinh tế Việt Nam biến động theo chu kỳ 5-7-5-7-5 năm (xem đồ thị 2). Đồ thị 2 trình bày xu hướng biến động chu kỳ kinh doanh của Việt Nam. Các điểm đáy rơi vào các năm: 1989, 1993, 1999, 2003, 2009. Đường nét đứt dự báo kinh tế Việt Nam sẽ dần hồi phục giai đoạn 2013-2015. Nếu thiếu các biện pháp điều hành chính sách quyết liệt từ đầu năm 2013, thì không loại trừ khả năng điểm đáy tiếp theo là năm 2013, (hay nói một cách khác là nền kinh tế có nguy cơ rơi vào đáy chu kỳ trong năm 2013).



**BÁO CÁO  
TÓM TẮT  
CHÍNH  
SÁCH**

Trong 3 kịch bản, kịch bản 2 có tính khả quan hơn cả vì triển vọng kinh tế toàn cầu có dấu hiệu hồi phục nhẹ (tuy còn nhiều khó khăn) và hai Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP của Chính phủ được ban hành từ đầu năm 7/1/2013.

Có thể nói, quá trình điều chỉnh của kinh tế Việt Nam sang một quỹ đạo mới cân bằng và bền vững hơn sẽ cần nhiều thời gian. Bởi vậy, cần có một tầm nhìn trung hạn đối với quá trình điều chỉnh này, thay vì quá chú ý đến những dao động ngắn hạn của nền kinh tế trong nước và toàn cầu.

**Dự báo kinh tế vĩ mô của Việt Nam 2013-2015**

	Kịch bản 1			Kịch bản 2			Kịch bản 3		
	2013	2014	2015	2013	2014	2015	2013	2014	2015
Tăng trưởng kinh tế (%)	4,92	5,17	5,33	5,31	5,63	5,92	5,70	6,09	6,51
Tỷ lệ lạm phát (%)	5,80	6,36	6,92	7,32	7,81	8,40	8,84	9,26	9,88
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	4,10	3,76	3,45	3,85	3,51	3,2	3,60	3,26	2,95

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (VASS).





## BÁO CÁO TÓM TẮT CHÍNH SÁCH

### Kiến nghị chính sách

Để đạt kịch bản tối ưu năm 2013, Chính phủ cần tập trung vào 4 nhóm giải pháp: 1/ Phối hợp chính sách tiền tệ và tài khóa; 2/ Triển khai chính sách tài khóa nghịch chu kỳ tập trung vào nông nghiệp và nông thôn; 3/ Hỗ trợ kích thích tiêu dùng cuối cùng cá nhân; 4/ Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

**Giải pháp 1: Phối hợp chính sách tiền tệ và tài khóa.** Thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô thận trọng và hiệu quả nhằm ổn định vĩ mô, hạ thấp lạm phát kỳ vọng, và khôi phục niềm tin thị trường. Ưu tiên hàng đầu của năm 2013 là ổn định kinh tế vĩ mô thông qua phối hợp chính sách tiền tệ hướng lạm phát mục tiêu, tỷ giá ổn định và tài khóa nghịch chu kỳ; chủ động khôi phục niềm tin thị trường thông qua điều hành vĩ mô theo hướng thị trường, công khai, minh bạch, nhất quán, có lộ trình rõ ràng, tầm nhìn tối thiểu 3 năm và có tính tiên liệu được; cũng như hạ thấp lạm phát kỳ vọng qua việc cam kết đạt mức lạm phát mục tiêu đã công bố. Nếu lạm phát giảm đi 1% sẽ giúp chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp tăng 0,11% trong cùng kỳ (đồng thời tăng thu nhập khả dụng của hộ gia đình, giúp cải thiện mức sống và kích thích tiêu dùng nội địa).

**Giải pháp 2: Triển khai chính sách tài khóa nghịch chu kỳ (tăng chi tiêu dùng cuối cùng) tập trung vào khu vực nông nghiệp và nông thôn.** Tăng chi tiêu dùng cuối cùng của

Chính phủ năm 2013 nên tập trung vào phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nuôi trồng thủy/hải sản xuất khẩu, cơ sở hạ tầng chế biến nông-lâm-thủy sản (đặc biệt là nông sản xuất khẩu), cũng như kiên cố hóa hệ thống kênh mương.

**Giải pháp 3: Hỗ trợ kích thích tiêu dùng cuối cùng của cá nhân nhằm giúp khôi phục cầu nội địa.** Chính phủ nên giảm thuế giá trị gia tăng VAT với các mặt hàng thiết yếu phục vụ sinh hoạt xuống mức 5% và giảm thuế thu nhập cá nhân từ đầu năm 2013 nhằm cải thiện thu nhập khả dụng cho người dân giúp tăng sức mua trong nước. Ngoài ra, Chính phủ nên tăng mạnh các khoản chi chuyển nhượng trợ cấp cho người thu nhập thấp và người nghèo ngay từ dịp Tết Nguyên Đán.

**Giải pháp 4: Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.** Chính phủ nên tập trung ngay vào giảm thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức 20%; giảm 50% số thuế VAT đầu ra cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để kích thích đầu tư. Mặc khác, Chính phủ nên tập trung hạ thấp lãi suất thực và tăng khả năng tiếp cận vốn qua Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp xuất khẩu. Khi lãi suất thực giảm 1% thì chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp tăng 0,21% cùng kỳ. Để khơi thông dòng tín dụng và tránh nguy cơ tái nợ xấu cao, Chính phủ nên gắn chặt xử lý nợ xấu với đẩy mạnh tái cấu trúc (nhất là hệ thống ngân hàng).

### Tài liệu tham khảo

Nguyễn Cao Đức, Lê Văn Hùng, Phí Vĩnh Tường, Phạm Sỹ An, Phạm Minh Thái, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Thắng, 2012. **Báo cáo đánh giá kết quả phát triển kinh tế 2012 và dự báo tác động tình hình 2013 đến các yếu tố quyết định phát triển con người.** Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Viện Khoa học xã hội  
Việt Nam (VASS)

Số 1, Liễu Giai, quận Ba Đình,  
Hà Nội, Việt Nam

ĐT: +844 62730408

Fax: +844 62730471

Email: vass@vass.gov.vn